

Bản án số: 97/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2017

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Liệt

Ông Võ Văn Dũng

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 991/2017/HNST ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2017/QĐXX ngày 11 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Mai L, sinh năm: 1971

Hộ khẩu thường trú: số A đường N, phường N, thành phố V, tỉnh B.

Địa chỉ: số B đường M, phường T, thành phố V, tỉnh B

2. *Bị đơn:* Ông Lã Phong C, sinh năm: 1971

Hộ khẩu thường trú: số A đường N, phường N, thành phố V, tỉnh B.

Địa chỉ: số M đường T, phường T, thành phố V, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-8-2017, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình tranh tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị Mai L trình bày:

Bà và ông Lã Phong C tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Vũng Tàu ngày 13/01/1992. Thời gian đầu vợ chồng sống khá hạnh phúc, đến năm 1994 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông C thường xuyên đi nhậu, có mối quan hệ với người phụ nữ khác dẫn tới việc vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có sự tôn trọng, yêu thương nhau. Từ năm 2005 bà và ông C chính thức ly thân, ông C đã chung sống với người phụ nữ khác để một mình bà nuôi con và chăm sóc cả 03 con chung của hai người. Thời gian bà và ông C ly thân đã hơn 12 năm, hai người không còn sự quan tâm chăm sóc đối với nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng dành cho nhau, bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Lã Phong C;
- Về con chung: Bà và ông C có 03 con chung là Lã Hồ Hiếu T, sinh năm 1993 (đã trưởng thành); Lã Hồ Hiếu T sinh ngày 06/10/2003 và Lã Hồ Hiếu K sinh ngày 19/5/2005. Bà có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T và cháu K, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con vì từ khi vợ chồng ly thân ông C cũng không có sự quan tâm, chăm sóc, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/11/2017, biên bản hòa giải và quá trình tranh tụng tại phiên tòa ông Lã Phong C trình bày ý kiến:

Ông và bà L tự nguyện kết hôn năm 1992, hai người sống chung đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai bên không phù hợp, bà L nói quá nhiều và không có sự tôn trọng ông cũng như gia đình ông. Chính vì vậy mà vợ chồng đã có những lời lẽ xúc phạm thậm chí là cư xử thô bạo đối với nhau khiến tình nghĩa vợ chồng không còn, ông đã bỏ nhà đi không chung sống với bà L từ năm 2005 tới nay. Ông xác định ông và bà L không thể cùng chung sống vì tính cách hai bên không phù hợp, bà L tính tình cố chấp, bảo thủ nên khi sống chung có rất nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Tuy nhiên do ông và bà L vẫn còn có sự ràng buộc về việc cùng chăm sóc con chung nên ông không đồng ý ly hôn với bà L. Ông chỉ đồng ý ly hôn với bà L khi các con đủ 18 tuổi.

- Về con chung: Ông và bà L có 03 con chung là Lã Hồ Hiếu T, sinh năm 1993 (đã trưởng thành); Lã Hồ Hiếu T sinh ngày 06/10/2003 và Lã Hồ Hiếu K sinh ngày 19/5/2005 như bà L đã trình bày. Trường hợp Tòa tuyên xử bà L và ông ly hôn, ông nhường quyền nuôi dưỡng cháu T và cháu K cho bà L, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân của bà L và ông C là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn gia đình giữa bà L và ông C là trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

Về con chung: 02 con chung chưa trưởng thành có nguyện vọng ở với mẹ, bà L có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Ông C đồng ý với việc bà L được quyền nuôi con trong trường hợp vợ chồng ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được quyền nuôi dưỡng con chung là Lã Hồ Hiếu T sinh năm 2003; Lã Hồ Hiếu K sinh năm 2005. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung; nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*: Bà Hồ Thị Mai L yêu cầu ly hôn với ông Lã Phong C có địa chỉ tại thành phố Vũng Tàu. Căn cứ Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- *Về nội dung*:

Bà Hồ Thị Mai L và ông Lã Phong C tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét về yêu cầu ly hôn của bà L thì thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì “*vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*”, ông C và bà L đều xác nhận vợ chồng ly thân đã hơn 12 năm, không còn sống chung. Bản thân ông C cũng xác định vợ chồng không còn cơ hội để quay về chung sống vì tính cách không phù hợp, mâu thuẫn giữa hai người rất trầm trọng, không còn tình nghĩa vợ chồng. Việc ông C lấy lý do con chưa trưởng thành để không chấp nhận ly hôn là không phù hợp vì theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con mất năng lực hành vi dân sự. Hơn nữa, tại phiên tòa ông C cũng xác nhận về việc từ năm 2005 đến nay ông và bà L ly thân, ông không cùng bà L chăm sóc con chung nên lý do về việc không đồng ý ly hôn để cùng nhau chăm sóc con chung trưởng thành của ông C là không có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Mai L đối với ông Lã Phong C theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 19; Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Ông C và bà L 03 con chung là Lã Hồ Hiếu T sinh năm 1993 (đã trưởng thành); Lã Hồ Hiếu T sinh năm 2003; Lã Hồ Hiếu K sinh năm 2005. Theo nguyện vọng của cháu T, cháu K và sự thỏa thuận của đương sự, Hội đồng xét xử ghi nhận về việc bà L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Lã Hồ Hiếu T và Lã Hồ Hiếu K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: bà Hồ Thị Mai L phải chịu 300.000đ theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 19; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Mai L:

- Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Mai L và ông Lã Phong C ly hôn.
- Về con chung: Bà L và ông C 03 con chung là Lã Hồ Hiếu T sinh năm 1993; Lã Hồ Hiếu T sinh năm 2003; Lã Hồ Hiếu K sinh năm 2005. Theo nguyện vọng của cháu T, cháu K và sự thỏa thuận của đương sự, Hội đồng xét xử ghi nhận về việc bà L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Lã Hồ Hiếu T và Lã Hồ Hiếu K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Ông C có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008183 ngày 12/10/2017. Bà L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A; 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND phường 1, Tp. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Thị Châm